

Số: 1934/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1754/2022/HNST ngày 23/11/2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Lệ H, sinh năm: 1958;

- Ông Trần Quốc T, sinh năm: 1956;

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, quận G, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Lê Thị Lệ H và ông Trần Quốc T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/05/2020.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 07/11/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/12/2022, bà Lê Thị Lệ H và ông Trần Quốc T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Lê Thị Lệ H và ông Trần Quốc T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Lê Thị Lệ H và ông Trần Quốc T** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2020.

- Về con chung: Đương sự xác định không có.

- Về tài sản chung: Đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: **bà Lê Thị Lệ H và ông Trần Quốc T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2022/0012145 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.**

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- **UBND phường C, Quận D, Tp.HCM;**
- Chi cục THADS Q. G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng